

Số: **29/2022/QĐST-HNGĐ**

Ân Thi, ngày 09 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Cao C, sinh năm 1989

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993

Người có QLVN liên quan:

1. Cháu Trần Nguyễn T L, sinh ngày 30/7/2016

2. Cháu Trần G K, sinh ngày 27/8/2018

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Chị D – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: PT, TP, ÂT, Hưng Yên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu: Bà Đỗ Minh Ánh –
Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/8/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Cao C và chị Nguyễn Thị D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Cao C và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Trần Nguyễn T L, sinh ngày 30/7/2016 và Trần G K, sinh ngày 27/8/2018 đến tuổi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị D. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Anh C, chị D không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Anh C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004077 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả lại anh C 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Phúc, Ân Thi, Hưng Yên
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục